TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40A/2021/QĐST - VDS	*Kim Động, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v Hủy kết hôn trái pháp luật; công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên họp : Ông Nguyễn T Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 50/TLST - HNGĐ ngày 10/5/2021, về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật; công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 31/5/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1979
- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981

Đều ĐKHKTT: thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

***Người làm chứng**: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1956. *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Đồng, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật; công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn, chị Phạm Thị L và anh Ngô Văn T trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, anh chị quyết định tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Phạm Ngũ Lão đăng ký kết hôn ngày 24/6/1998. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị L và anh T đều không đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, (theo giấy

khai sinh và các tài liệu nhân thân khác thì anh T sinh năm 1979 và chị L sinh năm 1981). Do mong muốn được kết hôn sớm, thiếu hiểu biết pháp luật và nghĩ sự việc không quá phức tạp nên mặc dù không đủ tuổi nhưng chị L và anh T đã khai tăng thêm một tuổi (chị L khai sinh năm 1980 và anh T khai sinh năm 1978) để có đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Do đó, trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của anh, chị mới thể hiện thông tin chị L sinh năm 1980 và anh T sinh năm 1978.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, yêu thương nhau và đã sinh được ba con chung là cháu Ngô Thị Lương, sinh ngày 26/6/1999; Ngô Quốc Khánh, sinh ngày 30/10/2003 và cháu Ngô Thị Phương, sinh ngày 28/6/2012. Đến nay, anh chị vẫn chung sống hạnh phúc, chưa bao giờ xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Các con chung đều được yêu thương, chăm sóc nên rất ngoan ngoãn và học giỏi. Nay anh T, chị L có đơn đề nghị Tòa án hủy giấy đăng ký kết hôn của anh chị do đã khai không đúng tuổi và công nhận quan hệ hôn nhân của chị L và anh T kể từ thời điểm đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Phạm Thị B (mẹ đẻ chị L) xác định có việc anh chị khai tăng tuổi với UBND xã để được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Kể từ khi đăng ký kết hôn đến nay, anh chị vẫn chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Để hợp pháp hóa quan hệ hôn nhân của anh chị thì bà đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn.

UBND xã Phạm Ngũ Lão xác định UBND xã có đăng ký kết hôn cho anh chị vào ngày 24/6/1998. Khi đó, anh T khai sinh năm 1978, chị L khai sinh năm 1980 nên Ủy ban đã đăng ký kết hôn cho anh chị. Nay Ủy ban đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. UBND xã đã xác nhận anh Ngô Văn T, sinh ngày 05/12/1979 trong Chứng minh thư nhân dân và Ngô Văn T, sinh năm 1978 trong giấy đăng ký kết hôn và Ngô Văn T sinh ngày 20/6/1978 trong giấy khai sinh của con là cùng một người. Chị Phạm Thị L, sinh ngày 13/11/1981 trong sổ hộ khẩu gia đình, chị Phạm Thị L, sinh ngày 13/11/1981 trong CMND, chị Phạm Thị L sinh ngày 14/10/1981 trong giấy khai sinh gốc và chị Phạm Thị L, sinh ngày 13/10/1980 trong giấy khai sinh của các con và chị Phạm Thị L, sinh năm 1980 trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là cùng một người

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Ngô Văn T và chị Phạm Thị L đều thống nhất giữ nguyên yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động có quan điểm: Trong quá trình tiến hành thủ tục tố tụng như thụ lý việc dân sự, tiến hành thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng, thủ tục tiến hành phiên họp, Tòa án thực hiện đúng

quy định của pháp luật; đương sự chấp hành nghiêm quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 , Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 8, điểm b khoản 2 Điều10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư L tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chấp nhận đơn yêu cầu của các đương sự, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm anh T và chị L đủ điều kiện kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kim Động nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn T và chị Phạm Thị L yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật; công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn vì tại thời điểm kết hôn anh T và chị L chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Anh T, chị L có HKTT tại thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, cơ quan đăng ký kết hôn là UBND xã Phạm Ngũ Lão nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn của anh T và chị L:

Anh Ngô Văn T và chị Phạm Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Ngũ Lão ngày 24/6/1998 nên Tòa án sẽ áp dụng Luật hôn nhân gia đình năm 1986 để xem xét các điều kiện kết hôn của anh chị tại thời điểm đăng ký kết hôn; đồng thời áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để xem xét về các điều kiện công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị tại thời điểm Tòa án giải quyết đơn yêu cầu.

Căn cứ vào các tài liệu được thu thập trong hồ sơ như Giấy khai sinh, căn cước công dân, bằng tốt nghiệp, bằng tú tài của anh T, chị L; xác minh tại UBND xã Phạm Ngũ Lão và các tài liệu khác, Tòa án xác định: Anh Ngô Văn T, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1979, chị L sinh ngày 14/10/1981, thời điểm anh chị đăng ký kết hôn thì anh T mới được 18 tuổi, 6 tháng và 19 ngày; chị L mới được 16 tuổi, 8 tháng và 10 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và

gia đình năm 1986. Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư L tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì thấy, mặc dù tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 24/6/1998, chị L, anh T chưa đủ tuổi kết hôn nhưng kể từ ngày 05/12/1999, anh T đủ 20 tuổi, chị L được 18 tuổi 01 tháng và 22 ngày là đã đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn. Anh chị cũng đáp ứng được các điều kiện kết hôn khác theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, anh chị đều thống nhất quan điểm trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung, gia đình chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Nay anh chị đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp. Đối chiếu với các quy định pháp luật được viện dẫn ở trên thì không cần thiết phải hủy việc kết hôn trái pháp luật mà sẽ công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn là ngày 05/12/1999.

[5]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Chị L đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên theo biên lai thu số 0002004 ngày 10/5/2021. Chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên họp có căn cứ cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 67, Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn T và chị Phạm Thị L về việc yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh T và chị L là hợp pháp kể từ ngày 05/12/1999.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Ngô Văn T và chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị L chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí. Chị L đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002004 ngày

10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Đối trừ, chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động , Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Động;
- VKSND tỉnh;
- Phòng KTNV và THA;
- Chi cục THA huyện Kim Động;
- UBND xã Phạm Ngũ Lão;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương